TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 22-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Phùng

Ông Trần Kỳ Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/HSST ngày 20/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 10/5/2018 đối với bị cáo:

Chang Thị T (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1973 tại xã Tr, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã Ch, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chang Sấy L và bà Vàng Thị T; Có chồng là Giàng A D và có 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 13/01/2018, tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch: Anh Thào A V, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2018 Chang Thị T một mình đi bộ sang huyện M, tỉnh Lai Châu tìm mua thuốc phiện về sử dụng, đi gần đến khu vực bản X, xã T, huyện M, tỉnh L, T gặp và mua được được 01 gói thuốc phiện của một người đàn ông

dân tộc Mông lạ mặt với giá tiền là 100.000 đồng và 01 con gà. Mục đích T mua thuốc phiện để sử dụng cho bản thân. Mua bán xong người đàn ông dân tộc Mông đó đi đâu Tàng không biết. Còn T sau khi mua được thuốc phiện thì quay về nhà Vàng A S ở bản H, xã Ch, huyện M xin nghỉ nhờ qua đêm. Đến khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 10/01/2018 T lấy số thuốc phiện mua được ra sử dụng, đang sử dụng thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Lèng Su Sìn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 gói thuốc phiện và một bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Bản kết luận giám định số 257/GĐ-PC54 ngày 04/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Thị T là thuốc phiện; Khối lượng thuốc phiện thu giữ của Chang Thị T là 13,82 gam.

Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-MN ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Chang Thị T để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Chang Thị T từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Chang Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong sớm trở về chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 13,82 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Chang Thị T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại

tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mục đích để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Xét đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, hợp pháp nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo Chang Thị T, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do vậy không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng Vàng A S, quá trình điều tra đã xác định từ khi Chang Thị T vào xin nghỉ nhờ đến khi T hút thuốc phiện và bị bắt quả tang, S không biết là T có tàng trữ thuốc phiện trong người, do vậy không có cơ sở xử lý về hình sự trong vụ án này.

[3]Về xử lý vật chứng:

Đối với số thuốc phiện là 10,33 gam thuốc phiện còn lại sau khi đã trích giám định và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Chang Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Chang Thị T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/01/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 10,33 gam thuốc phiện và 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện là vật chứng vụ án Chang Thị T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang Thị T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung